

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày 11 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Ông Thạch Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Linh - Kiểm sát viên.

- Công chức hỗ trợ phiên tòa trực tuyến: Ông Đặng Văn Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh và ông Đặng Hoàng Vũ - Phó Bí thư xã đoàn Hiếu Tử.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T C và điểm cầu thành phần tại Công an huyện T C, Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/HSST-QĐ ngày 24/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Kim H, sinh ngày 23 tháng 8 năm 1989, tại huyện Tr C, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp 3, xã Tân An Luông, huyện V L, tỉnh Vĩnh Long. Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn D, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Út E, sinh năm 1965; bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo Trần Thị

Kim H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/11/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Giang Trung N, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1997, tại huyện T C, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp Cao Một, xã Tân Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giang T, sinh năm 1956 và bà Lê Thị Nh, sinh năm 1960; Vợ: Trần Ngọc C, sinh năm 1991, bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo Giang Trung N bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 20/12/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Thạch Tuấn K, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2003, tại huyện T C, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp Sáu, xã Tân Hùng, huyện T C, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch Đô R, sinh năm 1984 và bà Thạch Thị H, sinh năm 1985; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: có 01 tiền án. Ngày 27 tháng 12 năm 2022 bị Tòa án nhân dân huyện T C xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/6/2023. Bị cáo Thạch Tuấn K bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 15/3/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, N vụ liên quan:

1. Anh Đinh Thế Tr, sinh năm 1979; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Chợ, xã Tân Hùng, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

2. Anh Phạm Quốc T, sinh năm 1999; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Chòm Chuối, xã Phước Hưng, huyện Tr C, tỉnh Trà Vinh.

3. Anh Kim Khê Ma Ra, sinh năm 2001; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Đôn Chum A, xã Tân Sơn, huyện Tr C, tỉnh Trà Vinh.

4. Chị Từ Thị Thùy Tr 1, sinh năm 1999; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Nô Pộc, xã Trường Thọ, huyện C N, tỉnh Trà Vinh.

5. Anh Huỳnh Tuấn K, sinh năm 2005; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Từ Ô, xã Hùng Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

6. Anh Thạch Duy Ph, sinh năm 1991; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn T C, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 27/10/2023, bị cáo Trần Thị Kim H sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0345.503.997 liên lạc với Nguyễn Thành Nh, sinh năm 1977, ngụ D5/1, Khu phố 6, phường An Khánh, Thành phố Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy đá với số tiền 2.900.000 đồng. Nhơn yêu cầu bị cáo H chuyển khoản tiền mua ma túy rồi Nhơn sẽ chuyển ma túy theo dịch vụ gửi hàng hoá của nhà xe Kim Hoàng tại khóm 3, phường 2, thành phố T V, tỉnh Trà Vinh. Sau đó, bị cáo H sử dụng số tài khoản 247609419 của Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu để chuyển số tiền 2.900.000 đồng vào số tài khoản 0333209787 của Ngân hàng Quân đội cho Nguyễn Thành Nh.

Đến khoảng 11 giờ ngày 29/10/2023, bị cáo H gọi điện cho nhà xe Kim Hoàng thì được thông báo bị cáo H có một kiện hàng “dây xích”. Bị cáo H đã nhờ Phạm Quốc T chở đi nhận kiện hàng. Khi đến nhà xe Kim Hoàng thì bị cáo H trực tiếp nhận kiện hàng. Sau đó, T chở bị cáo H về nhà bị cáo H.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo H về đến nhà, có mặt bị cáo N, Từ Thị Thùy Tr 1, Huỳnh Tuấn K. Lúc này, bị cáo H lấy kiện hàng đi vào trong phòng ngủ để kiểm tra thì phát hiện có 01 (một) túi nhựa màu trắng, bên trong có chứa ma túy đá. Bị cáo H nhìn thấy dụng cụ sử dụng ma túy đá (cái nỏ) nằm trên nền gạch nhà của bị cáo H (bị cáo H không biết của ai) nên đã lấy một lượng ít ma túy đá để vào trong nỏ và sử dụng. Sau đó, bị cáo H bỏ cái nỏ vẫn còn ma túy đá trên nền gạch rồi đi ra nhà sau để dọn dẹp nhà. Lúc này bị cáo N, T và K đi vào trong phòng của bị cáo H thì nhìn thấy có cái nỏ có sẵn ma túy đá nên bị cáo N, T và K lần lượt tự đốt ma túy đá để sử dụng cho đến hết ma túy đá trong nỏ.

Sau khi dọn dẹp ở nhà sau xong, bị cáo H vào trong phòng để phân chia gói ma túy đá vừa mua được vào trong 02 (hai) túi nhựa và các đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu để tạo thành nhiều tép ma túy đá nhỏ để sử dụng dần. Sau đó, bị cáo H cất giấu 02 (hai) túi nhựa và các đoạn ống nhựa có chứa ma túy đá vào trong 01 (một) hộp nhựa, màu đỏ, mặt ngoài có in hình hoa văn có ghi chữ “Cải Nảo Hoàn” rồi cất giấu vào trong túi áo khoác của mình.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, tại nhà của bị cáo Thạch Tuấn K, trong lúc bị cáo H, bị cáo N, bị cáo K, T, Tr 1 và Ph đang ở trong phòng ngủ của bị cáo K để nói chuyện chơi với nhau. Lúc này, bị cáo H nhìn thấy dụng cụ sử dụng ma túy để ở kệ vách gần T phòng ngủ nên bị cáo H hỏi Ph “Có nhậu không?”, Ph trả lời

“Có đồ thì đem ra chơi” nên bị cáo H lấy 01 (một) tép ma túy đá của bị cáo H để trên niêm. Lúc đó, bị cáo K lấy dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm cái nỏ, bình tự chế bằng ly thủy tinh và phần trên của chai nước bằng nhựa có khoan hai lỗ tròn, gắn ống hút sử dụng ma túy đá của bị cáo K đặt ở phía trước chỗ bị cáo K ngồi, bị cáo K trực tiếp dùng kéo cắt tép ma túy đá của bị cáo H đổ vào trong nỏ, rồi lần lượt bị cáo H, Ph, bị cáo K, T, bị cáo N cùng nhau sử dụng hết ma túy đá trong nỏ, riêng Tr 1 không sử dụng.

Sau khi sử dụng hết ma túy đá thì Ph được bị cáo H cho 01 (một) tép ma túy đá để Ph về nhà sử dụng một mình, còn lại bị cáo H, bị cáo N, bị cáo K, T và Tr 1 vẫn tiếp tục ở nhà bị cáo K. Tiếp đó, bị cáo H nhìn thấy bị cáo K đang hút vét nỏ nên bị cáo H tiếp tục lấy 01 (một) tép ma túy đá để trên ghế mà bị cáo K đang ngồi và nói với bị cáo K “Cho cung nê” nên bị cáo K lấy 01 (một) tép ma túy đá mà bị cáo H vừa cho để vào trong nỏ rồi lần lượt bị cáo H, bị cáo N, bị cáo K cùng sử dụng với nhau hết tép ma túy đá, riêng T và Tr 1 không sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy đá xong thì bị cáo H, bị cáo N, bị cáo K, T và Tr 1 đi về nhà bị cáo N để nghỉ ngơi. Khi đi, bị cáo K đem theo dụng cụ sử dụng ma túy đá đến nhà bị cáo N để sử dụng. Khi đến nhà bị cáo N thì bị cáo K lấy dụng cụ sử dụng ma túy đá để trên bàn trong nhà sau của bị cáo N.

Đến khoảng 10 giờ ngày 30/10/2023, khi bị cáo H, bị cáo N, bị cáo K, T và Tr 1 đang ở nhà của bị cáo N thì D ở huyện Tr C, tỉnh Trà Vinh (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) điện thoại cho bị cáo H qua số thuê bao 0345.503.997, còn số thuê bao của D thì bị cáo H không nhớ, Duy hỏi bị cáo H “Đang ở đâu?”, bị cáo H nói “Đang ở nhà N” và bị cáo H chỉ đường để D đi đến nhà bị cáo N. Khi D đến nhà bị cáo N thì bị cáo H hỏi D “Có nhậu không?”, D trả lời “Có” nên bị cáo H lấy 01 (một) tép ma túy đá của bị cáo H để trên bàn chỗ D ngồi, còn dụng cụ sử dụng ma túy đá của bị cáo K có sẵn ở trên bàn. Sau đó, D trực tiếp cắt tép ma túy đá đổ vào nỏ rồi lần lượt bị cáo H, bị cáo N, bị cáo K, T, D cùng sử dụng ma túy đá với nhau, riêng Tr 1 không sử dụng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi bị cáo H, bị cáo N, bị cáo K, T, Tr 1 và Duy đang ở nhà của bị cáo N thì Thạch Ka N điện thoại cho bị cáo H có số thuê bao 0345.503.997, còn số thuê bao của Ka N thì bị cáo H không nhớ, Ka N hỏi bị cáo H “Đang ở đâu?”, bị cáo H nói “Đang ở nhà N” rồi bị cáo H chỉ đường để Ka N đi đến nhà N. Khi Ka N đến nhà bị cáo N thì bị cáo H hỏi Ka N “Có nhậu không?”, Ka N trả lời “Có” nên bị cáo H tiếp tục lấy 01 (một) tép ma túy đá đưa cho Ka N rồi Ka N đưa lại cho D để D trực tiếp cắt tép ma túy đá đổ vào nỏ có sẵn trên bàn. Sau đó, bị cáo H, bị cáo N, bị cáo K,

Ka Na, T và D lần lượt sử dụng hết tép ma túy đá, riêng Tr 1 không sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy đá xong thì ngủ tại nhà bị cáo N.

Đến khoảng 10 giờ ngày 31/10/2023, khi bị cáo H đang ở nhà của bị cáo N thì Đinh Thế Tr sử dụng điện thoại di động, có thuê bao 0795.197.359 để điện thoại cho bị cáo H có số thuê bao 0345.503.997, Tr nói “Lấy cho anh hai cái”, bị cáo H trả lời “Ok, đưa ở đâu?” thì Tr trả lời “Gần vừa ve chai, gần cầu ấp Sáu”. Bị cáo H hiểu ý của Tr là mua lại 02 (hai) tép ma túy đá của bị cáo H nên bị cáo H đã đồng ý bán lại ma túy đá cho Tr và hẹn giao ma túy đá ở gần vừa ve chai, gần cầu ấp Sáu thuộc ấp Sáu, xã Tân Hùng, huyện T C, tỉnh Trà Vinh. Sau đó, bị cáo H kêu bị cáo N đem 02 (hai) tép ma túy đá được để trong 02 (hai) đoạn ống nhựa, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa ma túy đá của bị cáo H đem đến để đưa cho Tr, bị cáo N hỏi bị cáo H “Lấy bao nhiêu tiền?”, bị cáo H nói “Tr cho bao nhiêu tiền thì cho, không cho thì thôi, anh em không à”, bị cáo N đồng ý nên bị cáo N đã lấy 02 (hai) tép ma túy đá cầm trong lòng bàn tay trái đem đưa cho Tr. Sau khi giao 02 (hai) tép ma túy đá cho Tr thì Tr đưa cho bị cáo N số tiền 300.000 đồng rồi bị cáo N đem về đưa lại cho bị cáo H.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi bị cáo H đang ở nhà của bị cáo N cùng với bị cáo N, bị cáo K, T, Tr 1, Duy, Ka N thì bị cáo N hỏi xin bị cáo H 01 (một) tép ma túy đá, lúc đầu bị cáo H không đồng ý nhưng bị cáo N cứ nhiều lần hỏi xin ma túy đá của bị cáo H nên bị cáo H tức giận và bị cáo H lấy 01 (một) tép ma túy đá cho bị cáo N rồi bị cáo H bỏ đi ra ngoài đường ngồi khóc một mình. Lúc này, bị cáo N lấy tép ma túy đá mà bị cáo H vừa cho trực tiếp cắt đồ vào trong nỏ để lần lượt bị cáo N, bị cáo K, T, Duy, Ka N tự đốt sử dụng hết ma túy đá, riêng Tr 1 không sử dụng.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo N và Tr 1 đi tìm bị cáo H và kêu bị cáo H vào nhà bị cáo N để nghỉ. Khi bị cáo H về đến nhà bị cáo N thì nằm nghỉ ở trên giường tre. Khoảng 30 phút sau, bị cáo K đến gặp nói với bị cáo H “Lấy cho em 400.000 đồng”, bị cáo H trả lời “Ừ”, tại thời điểm này, bị cáo K hỏi mua ma túy đá của bị cáo H với số tiền 400.000 đồng, được bị cáo H đồng ý bán. Sau đó, bị cáo K đưa tiền 500.000 đồng cho bị cáo N đến đưa cho bị cáo H nhưng vì bị cáo H đang giận bị cáo N nên bị cáo K trực tiếp đưa tiền 500.000 đồng cho bị cáo H và lấy 02 (hai) tép ma túy đá được bị cáo H để trên giường tre trong nhà sau của bị cáo N cùng số tiền dư 100.000 đồng. Sau khi bị cáo K mua được 02 (hai) tép ma túy đá thì bị cáo K cho bị cáo N 01 (một) tép ma túy đá, còn lại 01 (một) tép ma túy đá thì bị cáo K cất giấu vào trong túi áo mà bị cáo K đang mặc. Lúc này, có Kim Khê Ma R đến nhà bị cáo N chơi, còn bị cáo K đi ra ngoài nên bị cáo

N trực tiếp cắt tép ma túy đá mà bị cáo K vừa cho đổ vào trong nỏ để bị cáo N, Duy, Ka Na, Ma Ra tự đốt sử dụng hết tép ma túy đá, riêng bị cáo H, T và Tr 1 không sử dụng. Đến khoảng 30 phút sau, bị cáo K quay lại nhà bị cáo N rồi bị cáo K tự cắt 01 (một) tép ma túy đá còn lại mua của bị cáo H đổ vào trong nỏ để lần lượt bị cáo K, Ma R, D, Ka N tự đốt sử dụng hết tép ma túy đá, riêng bị cáo H, bị cáo N, T và Tr 1 không sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy đá xong thì Ma Ra đi về và cái bình tự chế bằng thủy tinh, phần trên của chai nhựa bị hư, không còn sử dụng được, còn lại bị cáo H, bị cáo K, D, Ka N, T, Tr 1 ngủ lại tại nhà bị cáo N.

Đến khoảng 10 giờ ngày 01/11/2023 tại nhà của bị cáo N có bị cáo H, bị cáo N, bị cáo K và Ka Na, bị cáo H thấy dụng cụ sử dụng ma túy đá để trên cái bàn nên bị cáo H tự lấy 01 (một) tép ma túy đá của bị cáo H để trên bàn cạnh giường tre và nói “Đổ ra chơi đi”. Sau đó, bị cáo K cắt tép ma túy đá đổ vào nỏ để bị cáo H cùng sử dụng với bị cáo N, bị cáo K và Ka N hết ma túy trong nỏ. Sau khi sử dụng ma túy đá xong thì bị cáo N gặp trực tiếp bị cáo H mua 01 (một) tép ma túy đá, giá 100.000 đồng và bị cáo N tự sử dụng một mình hết.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi bị cáo H đang ở nhà bị cáo N thì Đinh Thế Tr điện thoại có số thuê bao 0795.197.359 gọi cho bị cáo H có số thuê bao 0345.503.997, Tr nói “Lấy cho anh hai cái”, bị cáo H trả lời “Ok, đưa ở đâu” thì Tr trả lời “Gần vừa ve chai, gần cầu ấp Sáu” thuộc ấp Sáu, xã Tân Hùng, huyện T C, tỉnh Trà Vinh. Sau đó, bị cáo H kêu bị cáo N đem 02 (hai) tép ma túy đá được để trong 02 (hai) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa ma túy đá của bị cáo H đem đến để đưa cho Tr thì bị cáo N đồng ý. Lúc này, bị cáo N cầm 02 (hai) tép ma túy đá ở trong lòng bàn tay trái để đi đưa cho Tr. Khi bị cáo N gặp Tr thì bị cáo N giao 02 (hai) tép ma túy đá cho Tr, do Tr không có tiền nên chưa đưa tiền mua ma túy đá cho bị cáo H. Trong lúc bị cáo N đi giao ma túy đá cho Tr thì bị cáo K gặp trực tiếp bị cáo H mua 01 (một) tép ma túy đá với giá 200.000 đồng nhưng bị cáo H để trên giường hàng ba nhà bị cáo N 02 (hai) tép ma túy đá và nói với bị cáo K “Cho thêm em một cái”. Sau đó, bị cáo K lấy 02 (hai) tép ma túy đá rồi đưa cho bị cáo H số tiền 200.000 đồng. Lúc này, bị cáo K rút 01 (một) tép ma túy đá vừa mua của bị cáo H đổ vào trong nỏ để sử dụng một mình hết, còn lại 01 (một) tép ma túy đá đến khi bị cáo N về nhà thì bị cáo K cho bị cáo N cất giữ.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, lực lượng Công an xã Tân Hòa tiến hành kiểm tra phát hiện bị cáo N đang cất giấu trong túi quần của bị cáo N 01 (một) đoạn ống nhựa, được hàn kín hai đầu, có chứa nhiều hạt tinh thể rắn, nghi là chất ma túy nên Công an xã Tân Hòa lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Đồng

thời, thông báo cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T C đến bàn giao người bị bắt quả tang và vật chứng, đồ vật, tài liệu có liên quan.

Qua làm việc, các bị cáo Trần Thị Kim H, bị cáo Giang Tr N, bị cáo Thạch Tuấn K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đồng thời, bị cáo H thừa nhận số ma túy mà cơ quan Công an thu giữ là của bị cáo, mục đích cất giữ để sử dụng và có ai mua thì bị cáo bán lại. Qua test nhanh chất ma túy đối với bị cáo H, bị cáo N, bị cáo K và Đinh Thế Tr có kết quả dương tính chất ma túy đá.

Sau khi thu giữ chất ma túy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T C tiến hành niêm phong và trưng cầu giám định. Tại kết luận giám định số 824/KL-KTHS ngày 06/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận:

Gói 1: Tinh thể rắn trong suốt chứa trong 01 (một) đoạn ống nhựa, được niêm phong, ký hiệu A01, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,0794 gam.

Gói 2: Tinh thể rắn trong suốt chứa trong 02 (hai) túi nhựa và 06 (sáu) đoạn ống nhựa, được niêm phong (ký hiệu B01), gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 1,6630 gam.

Gói 3: Bên trong 01 (một) ống thủy tinh không rõ hình dạng, được niêm phong, ký hiệu B04, gửi giám định có tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine, dạng vết không xác định được khối lượng.

Tại Bản cáo trạng số 20/CT-VKSTC-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T C truy tố bị cáo Trần Thị Kim H và bị cáo Giang Tr N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố các bị cáo Trần Thị Kim H, Giang Trung N và Thạch Tuấn K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nguyên nhân, động cơ phạm tội đối với các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Kim H, Giang Trung N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Kim H, Giang Trung N và Thạch Tuấn K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- **Đối với bị cáo Trần Thị Kim H:** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, 50, 58, 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim H từ 08 năm tù đến 10 năm tù.

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, 50, 58, 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim H từ 08 năm tù đến 10 năm tù.

Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của 02 tội đối với bị cáo Trần Thị Kim H. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh gia đình bị cáo H khó khăn, đang nuôi con nhỏ nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thị Kim H.

- **Đối với bị cáo Giang Trung N:** Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, 50, 58, 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Giang Trung N từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bị cáo Giang Trung N từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, 50, 58, 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Giang Trung N từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Giang Tr N về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của 02 tội đối với bị cáo Giang Trung N. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2023.

- **Đối với bị cáo Thạch Tuấn K:** Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, 58, 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Thạch Tuấn K từ 08 năm tù đến 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2024.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo K không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy ma túy được đựng trong gói 1 là 01 phong bì màu trắng có dán giấy niêm phong số 824/MA01 ngày 06/11/2023 có chữ ký Nguyễn Văn M và Lâm Văn Â cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine khối lượng còn lại sau giám định 0,0755 gam.

- Tịch thu tiêu hủy ma túy được đựng trong gói 2 là 01 phong bì màu trắng có dán giấy niêm phong số 824/MB01 ngày 06/11/2023 có chữ ký Nguyễn Văn M và Lâm Văn Â cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine khối lượng còn lại sau giám định 1,6224 gam.

-Tịch thu tiêu hủy gói 03 là 01 túi niêm phong số 824/MB04 ngày 06/11/2023 có chữ ký Nguyễn Văn M và Lâm Văn Â cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh bên trong có chứa 01 phích nhựa màu vàng trắng, mặt ngoài phích nhựa có dòng chữ THENMAL, 01 bình thủy tinh có nắp nhựa màu vàng, có gắn 01 khoanh nhựa màu đỏ, 01 ống nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh không rõ tình trạng bên trong ống thủy tinh không chứa gì.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái bình thủy tinh không nắp, quấn băng keo màu đen bên ngoài, 01 cái áo khoác nữ bằng vải màu xám tro, cổ chum đầu, tay dài, 01 cái hộp màu đỏ mặt ngoài có hình hoa văn có ghi chữ Cải Nảo Hoàn không xác định hình dáng, kích thước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái bóp màu đen một ngăn, không hiệu, 01 cân tiểu ly điện tử màu đen, viền trắng không hiệu, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 cây kiềm cắt móng tay bằng kim loại màu trắng, 01 cây gấp bằng kim loại màu trắng, 05 bật lửa, 01 cuộn băng keo màu đen, 07 đoạn ống nhựa được hàn kín một đầu, bên trong không chứa vật gì, 03 đoạn ống hút có kích thước khác nhau, trong đó có 01 đoạn màu trắng được hàn kín một đầu còn một đầu được cắt nhọn tạo thành muỗng, 01 đoạn ống hút màu vàng sọc trắng được hàn kín một đầu, một đầu hở, 01 đoạn ống hút màu xanh sọc trắng được hàn kín một đầu, một đầu cắt nhọn tạo thành muỗng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi nhựa màu trắng trong suốt, kích thước 2,8cm x 1,5cm được hàn kín một đầu bên trong không chứa vật gì.

- Tịch thu tiêu hủy 03 túi ny lon màu trắng trong suốt được hàn kín một đầu, một đầu hở, 01 túi Zip bằng nhựa màu vàng mặt ngoài có ghi chữ Fashion.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước điện thoại của bị cáo Trần Thị Kim H dùng liên lạc để phạm tội gồm: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung, màu đỏ đen, màn hình bị nứt nham nhở, có số thuê bao 0345.503.997 và số thuê bao 0383.694.308.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động, hiệu Masstel, màu đen, không có gắn sim, số IMEI 1: 359366095747376 và số IMEI 2: 359366095747384 thu giữ của bị cáo Trần Thị Kim H cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo H.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, có số thuê bao 0355.242.732, số sê ri 354185101593052 và số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Giang Tr N, cơ quan điều tra đã gửi vào tài khoản kho bạc Nhà nước cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo Trần Thị Kim H nộp lại tiền thu lợi bất chính với số tiền 1.000.000 đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Trần Thị Kim H, Giang Trung N và Thạch Tuấn K nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Kim H khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Thị Kim H: Bị cáo không có ý kiến.

Tại phiên tòa bị cáo Giang Trung N khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Lời nói sau cùng của bị cáo Giang Trung N: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

Tại phiên tòa bị cáo Thạch Tuấn K khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Lời nói sau cùng của bị cáo Thạch Tuấn K: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Trần Thị Kim H và Giang Trung N khai nhận đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Ngoài ra, các bị cáo Trần Thị Kim H, Giang Trung N và Thạch Tuấn K còn khai nhận đã có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Qua lời khai nhận tội của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ của vụ án thể hiện:

Trong khoảng thời gian từ ngày 29/10/2023 đến ngày 01/11/2023, bị cáo Trần Thị Kim H đã 05 (năm) lần bán trái phép chất ma túy. Trong đó, bị cáo H và bị cáo Giang Tr N đã 02 (hai) lần bán trái phép chất ma túy cho Đinh Thế Tr, mỗi lần 02 (hai) tép ma túy đá với số tiền 600.000 đồng tại khu vực đường nhựa thuộc ấp Sáu, xã Tân Hùng, huyện T C, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo H đã 02 (hai) lần bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Thạch Tuấn K, 01 (một) lần 02 (hai) tép ma túy đá với số tiền 400.000 đồng, 01 (một) lần 01 (một) tép ma túy đá với số tiền 200.000 đồng và bị cáo H đã 01 (một) lần bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Giang Trung N 01 (một) tép ma túy đá với số tiền 100.000 đồng tại nhà bị cáo N thuộc ấp Cao Một, xã Tân Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Ngoài ra, từ ngày 29/10/2023 đến 01/11/2023 bị cáo H, bị cáo N và bị cáo K đã thực hiện hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể:

Vào ngày 29/10/2023 bị cáo H và bị cáo K đã 02 (hai) lần thực hiện hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại ấp Sáu, xã Tân Hùng, huyện T C, tỉnh Trà Vinh. Trong đó, lần 1: Bị cáo H cung cấp ma túy, bị cáo K cung cấp dụng cụ, sử dụng địa điểm cho bị cáo H, bị cáo N, bị cáo K, Thạch Duy Ph, Phạm Quốc T cùng sử dụng; lần 2: bị cáo H cung cấp ma túy, bị cáo K cung cấp dụng cụ, sử dụng địa điểm cho bị cáo H, bị cáo N, bị cáo K cùng sử dụng ma túy.

Vào ngày 30/10/2023 bị cáo H, bị cáo N và bị cáo K đã 02 (hai) lần thực hiện hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, lần 1: Bị cáo H cung cấp ma túy, bị cáo K cung cấp dụng cụ, bị cáo N sử dụng địa điểm để bị cáo H, bị cáo N, bị cáo K, Phạm Quốc T và D cùng sử dụng; lần 2: Bị cáo H cung cấp ma túy, bị cáo K cung cấp dụng cụ, bị cáo N sử dụng địa điểm để bị cáo H, bị cáo N, bị cáo K, Thạch Ka N, Phạm Quốc T và D cùng sử dụng ma túy.

Vào ngày 31/10/2023 bị cáo N và bị cáo K 03 (ba) lần thực hiện hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, lần 1: Bị cáo N cung cấp ma túy,

sử dụng địa điểm, bị cáo K cung cấp dụng cụ để bị cáo N, bị cáo K, Phạm Quốc T, D và Thạch Ka N cùng sử dụng ma túy; lần 2: Bị cáo N cung cấp ma túy, sử dụng địa điểm để bị cáo N, D, Thạch Ka N và Kim Khê Ma R cùng sử dụng ma túy; lần 3: Bị cáo K cung cấp ma túy, cung cấp dụng cụ để bị cáo K, D, Thạch Ka N và Kim Khê Ma R cùng sử dụng ma túy.

Vào ngày 01/11/2023 bị cáo H, bị cáo N và bị cáo K đã 01 (một) lần thực hiện hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, bị cáo H cung cấp ma túy; bị cáo K cung cấp dụng cụ, bị cáo N sử dụng địa điểm để bị cáo H, bị cáo K, bị cáo N và Thạch Ka N cùng sử dụng ma túy.

Sau khi bị bắt quả tang, cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của các bị cáo ma túy, qua làm việc bị cáo H thừa nhận số ma túy mà cơ quan Công an thu giữ là của bị cáo, mục đích cất giữ để sử dụng và có ai mua thì bị cáo bán lại. Số ma túy thu giữ được gửi đi giám định và được kết luận là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 1,74 gam.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Thị Kim H, Giang Trung N và Thạch Tuấn K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, của người có N vụ liên quan tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01 tháng 11 năm 2023 và biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, phù hợp với bản kết luận giám định số 824/KL-KTHS ngày 06/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác liên quan có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của các bị cáo Trần Thị Kim H, Giang Trung N và Thạch Tuấn K phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T C đã truy tố. Xét thấy các bị cáo Trần Thị Kim H, Giang Trung N đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng khác sử dụng nên hành vi của bị cáo H và bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đồng thời các bị cáo Trần Thị Kim H, Giang Trung N và Thạch Tuấn K còn nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều đối tượng khác cùng sử dụng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T C truy tố các bị cáo Trần Thị Kim H, Giang Trung N và Thạch Tuấn K là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng và hành vi của người tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[4] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo Trần Thị Kim H, Giang Trung N và Thạch Tuấn K thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, đời sống của các bị cáo mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo Trần Thị Kim H, Giang Trung N và Thạch Tuấn K là người có đầy đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, do đó việc xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự một cách nghiêm khắc là cần thiết. Xét thấy cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt. Qua đó cũng góp phần vào công tác đấu tranh, răn đe, ngăn chặn loại tội phạm này.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt một cách tương xứng.

- Đối với bị cáo Trần Thị Kim H:

Về tình tiết tăng nặng: không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo H đã thành khẩn nhận tội, khai báo rõ hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo H có ông nội tên Trần Văn Th được tặng Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đầy, bị cáo đang nuôi con nhỏ, có trình độ học vấn thấp. Do đó cần áp dụng cho bị cáo Trần Thị Kim H tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy cần áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Trần Thị Kim H nộp 15.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với bị cáo Giang Tr N:

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo N đã thành khẩn nhận tội, khai báo rõ hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo N có bà nội tên Trần Thị D được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, Huân chương độc lập hạng Ba, Danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, có các bác ruột tên Giang Ngân H và Giang Văn N được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Do đó cần áp dụng cho bị cáo Giang Trung N tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Giang Tr N nộp 10.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với bị cáo Thạch Tuấn K:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo K có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo K đã thành khẩn nhận tội, khai báo rõ hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó cần áp dụng cho bị cáo Thạch Tuấn K tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Thạch Tuấn K không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên xét thấy cần miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Thạch Tuấn K.

[6] Đối với bị cáo Giang Trung N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đủ định lượng nên Công an huyện T C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.500.000 đồng.

Đối với Đinh Thế Tr, Từ Thị Thùy Tr 1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện T C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người với số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với đối tượng Duy có hành vi cất ma túy đá đồ vào nỏ cho nhiều người sử dụng nhưng cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch và địa chỉ cụ thể nên chưa đủ cơ sở để xử lý.

Đối với Nguyễn Thành Nh có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng Nh không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra đã tách ra để tiến hành xác minh, điều tra xử lý sau.

Đối với Phạm Quốc T, Huỳnh Tuấn K, Thạch Duy Ph, Kim Khê Ma R đã được cơ quan chức năng đưa đi cai nghiện bắt buộc xong.

Đối với Thạch Ka N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, qua xác minh Thạch Ka N không có mặt tại địa Ph nên chưa làm việc được, để xử lý sau.

[7] **Về xử lý vật chứng:** Xét thấy cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy ma túy, các dụng cụ sử dụng ma túy và các vật dụng không còn giá trị sử dụng, cụ thể như sau:

- Tịch thu tiêu hủy ma túy được đựng trong gói 1 là 01 phong bì màu trắng có dán giấy niêm phong số 824/MA01 ngày 06/11/2023 có chữ ký Nguyễn Văn M và Lâm Văn Â cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine khối lượng còn lại sau giám định 0,0755 gam.

- Tịch thu tiêu hủy ma túy được đựng trong gói 2 là 01 phong bì màu trắng có dán giấy niêm phong số 824/MB01 ngày 06/11/2023 có chữ ký Nguyễn Văn M và Lâm Văn Â cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine khối lượng còn lại sau giám định 1,6224 gam.

- Tịch thu tiêu hủy gói 03 là 01 túi niêm phong số 824/MB04 ngày 06/11/2023 có chữ ký Nguyễn Văn M và Lâm Văn Â cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh bên trong có chứa 01 phích nhựa màu vàng trắng, mặt ngoài phích nhựa có dòng chữ THENMAL, 01 bình thủy tinh có nắp nhựa màu vàng có gắn 01 khoanh nhựa màu đỏ, 01 ống nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh không rõ tình trạng bên trong ống thủy tinh không chứa gì.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái bình thủy tinh không nắp, quần băng keo màu đen bên ngoài, 01 cái áo khoác nữ bằng vải màu xám tro, cổ chum đầu, tay dài, 01 cái hộp màu đỏ mặt ngoài có hình hoa văn có ghi chữ Cái Nảo Hoàn không xác định hình dáng, kích thước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái bóp màu đen một ngăn, không hiệu, 01 cân tiểu ly điện tử màu đen, viền trắng không hiệu, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 cây kiềm cắt móng tay bằng kim loại màu trắng, 01 cây gấp bằng kim loại màu trắng, 05 bật lửa, 01 cuộn băng keo màu đen, 07 đoạn ống nhựa được hàn kín một đầu, bên trong không chứa vật gì, 03 đoạn ống hút có kích thước khác nhau,

trong đó có 01 đoạn màu trắng được hàn kín một đầu còn một đầu được cắt nhọn tạo thành muỗng, 01 đoạn ống hút màu vàng sọc trắng được hàn kín một đầu, một đầu hở, 01 đoạn ống hút màu xanh sọc trắng được hàn kín một đầu, một đầu cắt nhọn tạo thành muỗng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi nhựa màu trắng trong suốt, kích thước 2,8cm x 1,5cm được hàn kín một đầu bên trong không chứa vật gì.

- Tịch thu tiêu hủy 03 túi ny lon màu trắng trong suốt được hàn kín một đầu, một đầu hở, 01 túi Zip bằng nhựa màu vàng mặt ngoài có ghi chữ Fashion.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước điện thoại của bị cáo Trần Thị Kim H dùng liên lạc để phạm tội là 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung, màu đỏ đen, màn hình bị nứt nham nhở, có số thuê bao 0345.503.997 và số thuê bao 0383.694.308

- Đối với 01 (một) điện thoại di động, hiệu Masstel, màu đen, không có gắn sim, số IMEI 1: 359366095747376 và số IMEI 2: 359366095747384 tiếp tục giao cho cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo H.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, có số thuê bao 0355.242.732, số sê ri 354185101593052 và số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Giang Trung N, cơ quan điều tra đã gửi vào tài khoản kho bạc Nhà nước cần giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo Trần Thị Kim H nộp lại tiền thu lợi bất chính với số tiền 1.000.000 đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Trần Thị Kim H, Giang Trung N và Thạch Tuấn K nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T C về hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thị Kim H, Giang Trung N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thị Kim H, Giang Trung N và Thạch Tuấn K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1. Đối với bị cáo Trần Thị Kim H

Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, 58, 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim H 09 (chín) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Thị Kim H nộp 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, 58, 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim H 08 (tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thị Kim H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Trần Thị Kim H chấp hành hình phạt của 02 tội là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.2. Đối với bị cáo Giang Tr N

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, 58, 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Giang Trung N 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Giang Trung N nộp 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, 58, 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Giang Trung N 07 (bảy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Giang Trung N về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Giang Trung N chấp hành hình phạt của 02 tội là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2023.

1.3. Đối với bị cáo Thạch Tuấn K

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, 58, 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Thạch Tuấn K 08 (tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Thạch Tuấn K

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy ma túy được đựng trong gói 1 là 01 phong bì màu trắng có dán giấy niêm phong số 824/MA01 ngày 06/11/2023 có chữ ký Nguyễn Văn Mạnh và Lâm Văn Ân cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine khối lượng còn lại sau giám định 0,0755 gam.

- Tịch thu tiêu hủy ma túy được đựng trong gói 2 là 01 phong bì màu trắng có dán giấy niêm phong số 824/MB01 ngày 06/11/2023 có chữ ký Nguyễn Văn M và Lâm Văn Â cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine khối lượng còn lại sau giám định 1,6224 gam.

- Tịch thu tiêu hủy gói 03 là 01 túi niêm phong số 824/MB04 ngày 06/11/2023 có chữ ký Nguyễn Văn M và Lâm Văn Â cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh bên trong có chứa 01 phích nhựa màu vàng trắng, mặt ngoài phích nhựa có dòng chữ THENMAL, 01 bình thủy tinh có nắp nhựa màu vàng có gắn 01 khoanh nhựa màu đỏ, 01 ống nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh không rõ tình trạng bên trong ống thủy tinh không chứa gì.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái bình thủy tinh không nắp, quần băng keo màu đen bên ngoài, 01 cái áo khoát nữ bằng vải màu xám tro, cổ chum đầu, tay dài, 01 cái

hộp màu đỏ mặt ngoài có hình hoa văn có ghi chữ Cải Nào Hoàn không xác định hình dáng, kích thước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái bóp màu đen một ngăn, không hiệu, 01 cân tiểu ly điện tử màu đen, viền trắng không hiệu, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 cây kiểm cắt móng tay bằng kim loại màu trắng, 01 cây gấp bằng kim loại màu trắng, 05 bật lửa, 01 cuộn băng keo màu đen, 07 đoạn ống nhựa được hàn kín một đầu, bên trong không chứa vật gì, 03 đoạn ống hút có kích thước khác nhau, trong đó có 01 đoạn màu trắng được hàn kín một đầu còn một đầu được cắt nhọn tạo thành muỗng, 01 đoạn ống hút màu vàng sọc trắng được hàn kín một đầu, một đầu hở, 01 đoạn ống hút màu xanh sọc trắng được hàn kín một đầu, một đầu cắt nhọn tạo thành muỗng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi nhựa màu trắng trong suốt, kích thước 2,8cm x 1,5cm được hàn kín một đầu bên trong không chứa vật gì.

- Tịch thu tiêu hủy 03 túi ny lon màu trắng trong suốt được hàn kín một đầu, một đầu hở, 01 túi Zip bằng nhựa màu vàng mặt ngoài có ghi chữ Fashion.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước điện thoại của bị cáo Trần Thị Kim H dùng liên lạc để phạm tội là 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung, màu đỏ đen, màn hình bị nứt nham nhở, có số thuê bao 0345.503.997 và số thuê bao 0383.694.308.

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C quản lý 01 (một) điện thoại di động, hiệu Masstel, màu đen, không có gắn sim, số IMEI 1: 359366095747376 và số IMEI 2: 359366095747384 để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo H.

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C quản lý 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, có số thuê bao 0355.242.732, số sê ri 354185101593052 của bị cáo Giang Tr N và số tiền 1.000.000 đồng do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T C tạm giữ của bị cáo Giang Trung N (tài khoản số 394909101797 mở tại KB: 84701008 – Kho bạc Nhà nước T C) để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo N.

- Buộc bị cáo Trần Thị Kim H nộp lại tiền thu lợi bất chính với số tiền 1.000.000 đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Trần Thị Kim H, Giang Trung N và

Thạch Tuấn K mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T C;
- Chi cục THADS huyện T C;
- Công an huyện T C;
- UBND xã Tân Hòa, xã Tân Hùng, huyện T C
- UBND xã Tân An Luông, huyện V L
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thanh Tùng